

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ
Y TẾ

TỈNH TUYÊN QUANG

Vương Hùng Vũ

Vũ Hùng Vương

Ký bởi: Nguyễn Thị Lành
Ngày ký: 30-09-2026
14:27:40 +07:00

SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 941 /BV-ĐT&CĐT
V/v cập nhật, bổ sung Bản công bố cơ sở khám,
chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe (Lần 6)

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 09 năm 2026

CẬP NHẬT, BỔ SUNG BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe (Lần 6)

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 68/SYT/GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 28 tháng 04 năm 2023.

Địa chỉ: Số 44, Đường Lê Duẩn, Tổ dân phố Tân Hà 26, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS Nguyễn Hưng Đạo, Giám đốc Bệnh viện.

Điện thoại liên hệ: 0917.688.625.

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Chuyên khoa cấp I ngành/chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Trình độ đào tạo thực hành: Chuyên khoa cấp I ngành/chuyên ngành Điều dưỡng.

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (Phụ lục 1).

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Phụ lục 2).

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc số ghế răng tại mỗi khoa phòng (Phụ lục 2).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ lục 3).

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã cập nhật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, ĐT&CĐT.



Tuyên Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2026

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆH
(Tại 1 thời điểm)

(Ban hành kèm theo Công văn số 941 /BV-ĐT&CDT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang)

1. ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	CKI 607290	Chuyên khoa I	Điều dưỡng	Điều dưỡng Nội khoa	Thực hành lâm sàng	Nội Tiêu hóa	2	20	45	135	0	20
2	CKI 607290		Điều dưỡng	Điều dưỡng Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng	Ngoại Tổng hợp	1	10	82	246	0	10
						Ngoại Thận - Tiết niệu	2	20	40	120	0	20
3	CKI 607290		Điều dưỡng	Điều dưỡng Nhi khoa	Thực hành lâm sàng	Nhi	2	20	120	360	0	20

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Ban hành kèm theo Công văn số 941 /BV-ĐT&CDT ngày 29 tháng 09 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang)

I. ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

Danh sách giảng viên/khoa/giường đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành /chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Thị Tư	CKI	Điều dưỡng	0001513/TQ-CCHN	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng Nội khoa	Thực hành lâm sàng	Nội Tiêu hóa	45
2	Hồ Phương Thúy	Thạc sĩ	Điều dưỡng	002445/TQ-CCHN	Điều dưỡng	14				
3	Đinh Thị Thu Hương	Thạc sĩ	Điều dưỡng	000539/TQ-CCHN	Điều dưỡng	31	Điều dưỡng Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng	Ngoại Tổng hợp	82
4	Đào Thị Ngọc	Thạc sĩ	Điều dưỡng	000609/TQ-CCHN	Điều dưỡng	23			Ngoại Thận - Tiết niệu	40
5	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thạc sĩ	Điều dưỡng	0002245/TQ-CCHN	Điều dưỡng	13				
6	Trịnh Thị Hải	CKI	Điều dưỡng	000685/HAG-CCHN	Điều dưỡng	17	Điều dưỡng Nhi khoa	Thực hành lâm sàng	Nhi	120
7	Lê Thị Tâm	Thạc sĩ	Điều dưỡng	0001739/TQ-CCHN	Điều dưỡng	20				

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 09 năm 2026

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Ban hành kèm theo Công văn số 941 /BV-ĐT&CDT ngày 29 tháng 09 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang)

1. ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
1.1. ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG/NỘI KHOA

Stt	Khoa	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng, nước sản xuất
1		Phòng học	Phòng	2	
2		Máy tính	Cái	2	Nhật Bản
3		Máy chiếu	Cái	2	Nhật Bản
4		Bảng viết lớn	Cái	2	Trung Quốc
6		Xe tiêm thông minh	Cái	2	Trung Quốc
5		Máy điện tim 12 cần	Cái	1	Nhật Bản
6		Bộ cắt Polip OLYMPUS	Bộ	1	Nhật Bản
7		Bộ dây nội soi dạ dày EG-530WR	Bộ	2	Nhật Bản
8		Bộ dây nội soi đại tràng EC-530WL3	Bộ	1	Nhật Bản
9		Bộ dụng cụ thắt trĩ HEBU	Bộ	1	Đức
10		Bộ nội soi dạ dày đại tràng fujifilm	Bộ	1	Nhật Bản
11		Bơm tiêm điện Alaris Guardrails Plus CC	Cái	2	Rumani

12	Nội Tiêu hóa	Bơm tiêm điện	Cái	1	Đức
13		Dây nội soi đại tràng CSQ150	Cái	1	Nhật Bản
14		Dây nội soi đại tràng FC-600WI	Cái	1	Nhật Bản
15		Bơm tiêm điện Frey4.3is	Cái	1	Mỹ
16		Hệ thống máy nội soi tiêu hóa ống mềm	Bộ	1	Nhật Bản
17		Hệ thống máy nội soi dạ dày tá tràng + đại tràng ống mềm	Bộ	1	Nhật Bản
18		Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng vi deo có chức năng chẩn đoán ung thư	Bộ	1	Nhật Bản
19		Máy nén khí không dầu	Cái	2	Trung Quốc
20		Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	2	Rumani
21		Máy hút dịch 2 bình	Cái	1	Trung Quốc
22		Súng bắn khí	Cái	1	Trung Quốc
23		Máy đo SPO2 cầm tay	Cái	1	Hàn Quốc

1.2. ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG/NGOẠI KHOA

Stt	Khoa	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng, nước sản xuất
1		Phòng học	Phòng	2	
2		Máy tính	Cái	2	Nhật Bản
3		Máy chiếu	Cái	2	Nhật Bản
4		Bảng viết lớn	Cái	2	Trung Quốc
5		Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	Nhật Bản
6		Xe tiêm thông minh	Cái	2	Trung Quốc
7		Máy in Barcoss	Cái	1	Trung Quốc
8		Máy quét vân tay	Cái	3	Trung Quốc

9	Ngoại Tổng hợp	Tủ hấp ướn dụng cụ thay băng, tiểu phẫu	Cái	1	Đài Loan
10		Hệ thống áp lực âm hút dịch màng phổi gắn tường	Cái	5	Trung Quốc
11		Hệ thống ô xy gắn tường	Cái	13	Trung Quốc
12		Bộ bơm hơi tháo lồng ruột	Cái	1	Việt Nam
13		Máy SPO2 theo dõi bệnh nhân	Cái	2	Hàn Quốc
14		Máy khí dung	Cái	1	Nhật Bản
15		Máy hút dịch màng phổi	Cái	1	Trung Quốc
16		Bộ dụng cụ thay băng	Cái	30	Pakistan
17	Ngoại thận - Tiết niệu	Thiết bị chuyển nhiệt Brother TD -2020 (máy in vòng đeo tay cho người bệnh)	Cái	1	Trung Quốc
18		Máy đo SPO2 cầm tay	Cái	1	Hàn Quốc
19		Đèn mổ di động 4 bóng	Cái	1	Trung Quốc
20		Hệ thống nội soi tiết niệu	Cái	1	Trung Quốc
21		Máy tính mã cos xét nghiệm	Cái	1	Trung Quốc
22		Máy rửa tay vô trùng 1 vòi	Cái	1	Việt Nam

1.3. ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG/NHI KHOA

Stt	Khoa	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng, nước sản xuất
1		Phòng học	Phòng	2	
2		Máy tính	Cái	2	Nhật Bản
3		Máy chiếu	Cái	2	Nhật Bản
4		Bảng viết lớn	Cái	2	Trung Quốc
5		Bơm tiêm điện Frey4.3is	Cái	20	Mỹ

6	Nhi	Bơm tiêm điện TE-SS730	Cái	2	Nhật Bản
7		Bơm tiêm điện TE-NF630	Cái	3	Nhật Bản
8		Bơm tiêm điện Alaris Guardrails Plus CC	Cái	1	Rumania
9		Bơm tiêm điện OPTIMA PT IS	Cái	1	Pháp
10		Giường hỗ trợ hồi sức cho trẻ sơ sinh	Cái	1	Việt Nam
11		Giường sưởi sơ sinh	Cái	2	Trung Quốc
12		Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	4	Trung Quốc
13		Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	Mỹ
14		Máy chiếu vàng da PT 3.09	Cái	1	Việt Nam
15		Máy chiếu vàng da Lullaby™ LED Phototherapy System	Cái	2	Ấn Độ
16		Máy chiếu vàng da XHZ-90	Cái	4	Việt Nam
17		Máy hút dịch 2 bình 1	Cái	1	Mỹ
18		Máy thở trẻ em	Cái	2	Mỹ
19		Máy thở cho trẻ sơ sinh non, sơ sinh và trẻ em	Cái	2	Đức
20		Máy trợ thở BB CPAP 02	Cái	2	Việt Nam
21		Máy trợ thở cho trẻ sơ sinh (BB.CPAP02)	Cái	2	Việt Nam
22		Máy truyền dịch (Norred)	Cái	4	Thụy sỹ
23		Máy xông khí dung siêu âm (Comfort 3000 KU-500)	Cái	2	Nhật Bản
24		Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3	Hàn Quốc